

Số : 956 /QĐ-BQLKKTPO

Phú Quốc, ngày 18 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái H T D thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 8.554,7m<sup>2</sup>

### BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030;

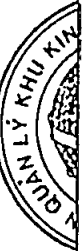
Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quy chuẩn xây dựng QCVN 01:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của



Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;

Căn cứ Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang, tại xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô 279,69ha;

Căn cứ Công văn số 5208/VP-KTTII ngày 05/11/2015 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc Công ty TNHH H T D Phú Quốc xin đầu tư Khu du lịch tại khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 136/QĐ-BQLKKTPO ngày 23/8/2016 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc; Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương Đầu tư số 151/QĐ-BQLKKTPO ngày 18/8/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BQLKKTPO ngày 20/9/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái II T D thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 8.554,7m<sup>2</sup>;

Căn cứ Biên bản số 96/BB-BQLKKTPO ngày 15/6/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc xử lý chông lán ranh giữa các dự án liền kề thuộc điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc;

Căn cứ Biên bản số 233/BB-UBND ngày 01/12/2022 của UBND xã Cửa Dương về việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với nội dung Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái II T D tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 10/PCCC-TM ngày 15/3/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công An tỉnh Kiên Giang về việc góp ý phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế quy hoạch;

Căn cứ Công văn số 518/VQG-DLST&CHSV ngày 12/9/2023 của Vườn Quốc Gia Phú Quốc về việc ý kiến đối với Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái H T D tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 165/CCQLDD-CV ngày 15/9/2023 của Chi Cục Quản lý Đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang về việc ý kiến đối với Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái II T D tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 770/SDL-KHNCPT ngày 15/9/2023 của Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang về việc ý kiến đối với Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái H T D thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

*Căn cứ Công văn số 411/CV-CTN ngày 14/9/2023 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước về việc đóng góp ý kiến đối với Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái H T D thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.*

Xét đề nghị của Công ty TNHH H T D Phú Quốc tại Tờ trình số 06/Tr-HTD ngày 25/8/2023 về việc thẩm định, phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái H T D thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 8.554,7m<sup>2</sup>; Báo cáo thẩm định, trình phê duyệt số 58/BC-QLQH ngày 17/10/2023 của Phòng Quản lý Quy hoạch,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái H T D thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 8.554,7m<sup>2</sup>, với các nội dung cụ thể như sau:

#### **1. Vị trí giới hạn và phạm vi quy hoạch:**

- Phạm vi nghiên cứu, lập Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái H T D có quy mô 8.554,7m<sup>2</sup> (bao gồm 02 khu đất: Khu 01 có giới hạn từ điểm 1 đến điểm 13, diện tích 6.885,9m<sup>2</sup>; Khu 02 có giới hạn từ điểm 14 đến điểm 19, diện tích 1.668,8m<sup>2</sup>) tại xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, tứ cận khu đất được xác định như sau:

Khu 01:

- + Phía Bắc giáp : Đất văn hóa – TN (Dinh Bà) và đất du lịch nghỉ dưỡng thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang.
- + Phía Đông giáp : Đường D8 thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang.
- + Phía Nam giáp : Dự án Công ty TNHH MTV Miramar.
- + Phía Tây giáp : Đất du lịch nghỉ dưỡng và đất hành lang biển thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang.

Khu 02:

- + Phía Bắc giáp : Đất du lịch nghỉ dưỡng thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang.
- + Phía Đông giáp : Đất rừng phòng hộ.
- + Phía Nam giáp : Đất du lịch nghỉ dưỡng thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang.
- + Phía Tây giáp : Đường D8 thuộc Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang.

#### **2. Mục tiêu quy hoạch:**

- Cụ thể hóa điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang đã được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 15/9/2020.

- Hình thành Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng cao cấp đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, ăn uống ẩm thực, massage, spa, ... cho du khách trong và ngoài nước.

- Xác định tính chất, chức năng và quy mô của từng ô đất đảm bảo kết nối đồng bộ về quy hoạch không gian, kiến trúc cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật cho từng ô đất và toàn bộ dự án.

- Đưa ra các hình thức kiến trúc các công trình đặc trưng của Việt Nam phù hợp với điều kiện khí hậu của đảo.

- Xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và Quy chuẩn, Tiêu chuẩn.

- Chủ động trong kế hoạch sử dụng đất, phân kỳ đầu tư và khai thác sử dụng đất nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất; kết nối hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với các khu vực xung quanh, góp phần vào việc phát triển bền vững đảo Phú Quốc.

- Làm cơ sở cho việc tiến hành triển khai lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

### **3. Tính chất, chức năng quy hoạch:**

Khu vực lập quy hoạch được xác định là khu du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao với các chức năng chính như khách sạn, bungalow nghỉ dưỡng, nhà hàng, spa, ...

### **4. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật:**

#### **4.1. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:**

##### **4.1.1. Quy mô phục vụ:**

- Dự kiến sau khi hoàn thành, dự án có khoảng 350 người, trong đó:

+ Số lượng khách lưu trú nghỉ dưỡng khoảng : 150 người.

+ Số lượng nhân viên phục vụ khoảng : 150 người.

+ Số lượng tham quan sử dụng dịch vụ khoảng : 50 người.

- Tổng số phòng lưu trú nghỉ dưỡng khoảng : 80 phòng.

##### **4.1.2. Mật độ xây dựng, tầng cao xây dựng, hệ số sử dụng đất:**

- Chỉ tiêu sử dụng đất toàn dự án:

+ Mật độ xây dựng (gộp) tối đa là 23,2%.

+ Tầng cao xây dựng từ 01 - 04 tầng.

+ Hệ số sử dụng đất trung bình là 0,74 lần.

- Chỉ tiêu sử dụng đất toàn dự án (sau khi trừ đất giao thông đối ngoại đường D8, trục xuống biển theo QHPK):

+ Mật độ xây dựng (gộp) tối đa là 25,0%.

+ Tầng cao xây dựng từ 01 - 04 tầng.

+ Hệ số sử dụng đất trung bình là 0,80 lần.

#### **4.2. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:**

- Cấp nước:

+ Du lịch : 250-300 lít/người/ngày.

+ Công trình dịch vụ du lịch : 2,0 lít/m<sup>2</sup> sàn/ngày.

- + Tưới cây : 3,0 lít/m<sup>2</sup> /ngày.
- + Rửa đường : 0,5 lít/m<sup>2</sup> /ngày.
- + Chữa cháy : 15 l/s, số lượng đám cháy xảy ra đồng thời là 02 trong 3 giờ.
- Cấp điện
- + Du lịch : 3,5 kW/giường/ngày.
- + Công trình dịch vụ du lịch : 20-30 W/m<sup>2</sup> sàn.
- + Chiếu sáng sân đường : 1,0 W/m<sup>2</sup>.
- + Chiếu công viên, vườn hoa : 0,5 W/m<sup>2</sup>;
- + Thoát nước thải : ≥80% tổng lưu lượng nước cấp cần xử lý.
- Rác thải:
- + Du lịch : 2,0 kg/người/ngày.

### 5. Cơ cấu sử dụng đất:

Tổng diện tích khu đất lập điều chỉnh quy hoạch là 8.554,7m<sup>2</sup>, được cơ cấu sử dụng như sau:

Stt	Chức năng sử dụng đất	DT (m <sup>2</sup> )	TL (%)
<b>I</b>	<b>Khu 1</b>	<b>6.885,9</b>	<b>80,5</b>
1	Khu du lịch nghỉ dưỡng (B)	6.379,9	74,6
2	Đất giao thông (Trục xuống biển - QIIPK)	506,0	5,9
<b>II</b>	<b>Khu 2</b>	<b>1.668,8</b>	<b>19,5</b>
1	Đất du lịch nghỉ dưỡng (A)	1.554,0	18,2
2	Đất giao thông (đường D8-QHPK)	114,8	1,3
	<b>Tổng (khu I + khu II)</b>	<b>8.554,7</b>	<b>100,0</b>

### 6. Bố cục phân khu chức năng và quy hoạch xây dựng công trình:

Stt	Chức năng sử dụng đất	DT (m <sup>2</sup> )	MĐ (%)	TC (tầng)	HS (lần)	SL Căn	DTXD (m <sup>2</sup> )
<b>I</b>	<b>Khu 1</b>	<b>6.885,9</b>					<b>1.595,0</b>
1	Khu du lịch nghỉ dưỡng (B)	6.379,9	25,0	4	0,75	9	1.595,0
1.1	Khách sạn nghỉ dưỡng (2)			4		1	795,0
	Tầng hầm (để xe, kỹ thuật)			1			795,0
2.2	Bungalow nghỉ dưỡng (3)			2		8	800,0
2.3	Đất cây xanh nội khu	3.984,3					
2.4	Đất giao thông nội khu	800,6					
2	Đất giao thông (Trục xuống biển - QIIPK)	506,0					
<b>II</b>	<b>Khu II</b>	<b>1.668,8</b>					<b>388,5</b>
1	Đất du lịch nghỉ dưỡng (A)	1.554,0	25,0		1,00		388,5
1.1	Khách sạn nghỉ dưỡng (1)			4		1	388,5
	Tầng hầm (để xe, kỹ thuật)			1			388,5
1.2	Đất cây xanh nội khu	822,2					

1.3	Dất giao thông nội khu	343,3					
2	Dất giao thông (đường D8-QHPK)	114,8					
	<b>Tổng (khu I + khu II)</b>	<b>8.554,7</b>	<b>23,2</b>	<b>4</b>	<b>0,74</b>		<b>1.983,5</b>
	<b>Tổng (trừ giao thông đối ngoại)</b>	<b>7.933,9</b>	<b>25,0</b>	<b>4</b>	<b>0,80</b>		

### 7. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Bố cục quy hoạch, tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan khu du lịch đảm bảo phù hợp với định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc và điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang đã được phê duyệt, với định hướng như sau:

+ Công trình Khách sạn nghỉ dưỡng kết hợp dịch vụ du lịch cao 04 tầng được bố trí vuông góc với đường chính kết nối vào dự án và vuông góc với mặt biển nhằm đảm bảo hướng nhìn từ đường xuống biển và lưu thông không khí cho các công trình phía trong dự án. Khách sạn được thiết kế không gian kiến trúc, cảnh quan phù hợp với địa hình, kết nối hài hòa với trục cảnh quan của dự án tạo khác biệt và là điểm nhấn chính của khu quy hoạch....

+ Các Bungalow nghỉ dưỡng được kết nối bằng các tuyến đường đi bộ xen cài với cây xanh cảnh quan, mặt nước, tạo lập không gian nghỉ dưỡng cao cấp, yên tĩnh và sang trọng.

- Đề xuất các giải pháp kiến trúc, cảnh quan độc đáo tạo điểm nhấn, ưu tiên cho dự án, khuyến khích sử dụng vật liệu địa phương, màu sắc phải hài hoà với cảnh quan thiên nhiên, giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường.

- Các công trình kiến trúc phải đảm bảo khoảng lùi, khoảng cách, chỉ giới xây dựng, số tầng theo Quy chuẩn và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Các công trình xây dựng ngầm phải đảm bảo tuân thủ các quy định tại Khoản 5, Điều 3 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

- Cây xanh cảnh quan sử dụng các loại cây bản địa, phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu địa phương. Đề xuất giải pháp bố trí cây xanh cảnh quan cho từng khu vực phù hợp với không gian kiến trúc, cảnh quan của dự án.

- Hệ thống giao thông phải được thiết kế đồng bộ, đảm bảo yêu cầu sử dụng, phòng cháy chữa cháy, thẩm mỹ và phù hợp tính chất, chức năng của từng khu vực dự án.

- Hành lang bảo vệ bờ biển không thuộc Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển đã được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt. Do đó, thực hiện theo Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch sinh thái Bãi Ông Lang đã được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 15/9/2020.

### 8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

#### 8.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

### 8.1.1. Đường giao thông đối ngoại:

- Đường D2, D8 (*ký hiệu mặt cắt 2-2*): Có lộ giới rộng 12m, bao gồm mặt đường rộng 6m, vỉa hè mỗi bên rộng 3m, chỉ giới xây dựng lùi so với chỉ giới đường đỏ là 3m. Kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

- Đường B15 (*ký hiệu mặt cắt 3-3*): Có lộ giới rộng 6m, bao gồm mặt đường rộng 6m. Kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

### 8.1.2. Đường giao thông nội bộ:

- Đường đi bộ (*ký hiệu mặt cắt 4-4*): Có lộ giới rộng từ 1 - 9m, bao gồm mặt đường rộng từ 1 - 9m. Kết cấu mặt đường bê tông màu (lát đá chẻ).

## 8.2. Quy hoạch san nền:

Giải pháp san nền: Việc san nền dựa trên điều kiện địa hình tự nhiên, cao độ thiết kế của các trục đường giao thông trong khu quy hoạch đảm bảo việc thoát nước mặt một cách tốt nhất, không bị ngập úng. Khối lượng đào - đắp được thể hiện trên bản đồ quy hoạch san nền.

## 8.3. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế, xây dựng tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom bằng các tuyến cống nằm dọc theo trục đường giao thông, sân bãi đấu nối vào tuyến thoát nước chung của khu vực. Giai đoạn đầu chưa có hệ thống thoát nước chung của khu vực, nước mưa sẽ được thu gom bằng tuyến cống thu gom của dự án và thoát ra biển.

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước mưa.

## 8.4. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Nguồn cấp nước cho khu vực quy hoạch từ hệ thống cấp nước của dự án được đấu nối với đường ống cấp nước chung của khu vực nhằm đảm bảo nguồn cấp nước ổn định và lâu dài.

- Tổng nhu cầu dùng nước khoảng 416,29m<sup>3</sup>/ngày (*đã bao gồm lượng nước cấp cho chữa cháy*).

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản đồ quy hoạch hệ thống cấp nước.

## 8.5. Quy hoạch hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

- Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch đấu nối từ đường dây trung thế 22kV của dự án, được đấu nối với hệ thống cấp điện chung của đảo Phú Quốc.

- Toàn bộ hệ thống cấp điện được thiết kế và xây dựng ngầm.

- Tổng nhu cầu dùng điện khoảng: 260 kVA/ngày.

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng.

## 8.6. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

### 8.6.1. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, nước thải phải được xử lý cục bộ tại các công trình bằng bể tự hoại trước khi thoát ra các tuyến cống thu gom

để dẫn về khu xử lý nước thải chung của khu vực xử lý. Trong giai đoạn đầu, khi chưa có khu xử lý nước thải chung, xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ cho khu quy hoạch nhằm đảm bảo nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Tổng lưu lượng nước thải khoảng: 80m<sup>3</sup>/ngày.

- Khối lượng vật tư chủ yếu và giải pháp thiết kế được thể hiện trong bản vẽ quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.

#### 8.6.2. Vệ sinh môi trường:

Tổng khối lượng rác thải khoảng 580kg/ngày. Rác thải được phân loại tại nguồn và thu gom hàng ngày, tập kết tại trạm thu gom rác tập trung của khu quy hoạch và được xe vận chuyển về khu xử lý rác thải chung của đảo để xử lý.

**Điều 2.** Giao Công ty TNHH H T D Phú Quốc có trách nhiệm liên hệ Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND thành phố Phú Quốc, các Sở, ngành có liên quan:

- Hoàn chỉnh hồ sơ theo các nội dung nêu trên; Tổ chức công bố Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được duyệt; Tiến hành cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa theo quy hoạch được duyệt để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát thực hiện.

- Triển khai lập, phê duyệt hoặc trình phê duyệt (hoặc điều chỉnh nếu có): Dự án đầu tư xây dựng; Bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất; Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phòng cháy chữa cháy; Xin giấy phép xây dựng theo quy định của luật hiện hành.

- Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch được ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc, các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc, Giám đốc Công ty TNHH H T D Phú Quốc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- LD: VP và các Phòng chuyên môn;
- Lưu: VT; Phòng QLQH; tson.

*Công*

KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Võ Công Sơn